

Số: 813/2022/QĐST-HNGĐ

Củ Chi, ngày 31 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ các điều 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 619/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Nhà không số, ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2/ Ông Võ Quốc T1, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số 758A Nguyễn Văn Kha, tổ 13, ấp, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Xét thấy bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Võ Quốc T1 có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 82, quyền số: 01/2005 ngày 09/11/2011. Cả hai bên cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, xét đây là sự tự nguyện của các bên nên chấp nhận.

[2] Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Võ Quốc T1 cùng thừa nhận có 02 con chung tên Võ Quốc D, sinh ngày 09/9/2017 và Võ Quốc D1, sinh ngày 07/02/2009. Ông T1 đồng ý giao 02 con chung tên Võ Quốc D, sinh ngày 09/9/2017 và Võ Quốc D1, sinh ngày 07/02/2009 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; bà T không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con, xét đây là sự tự nguyện của các bên nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Võ Quốc T1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Võ Quốc T1 cùng xác định không có nợ chung nên không xét.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Võ Quốc T1 thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung:

Bà Nguyễn Thị Thanh T được quyền trực tiếp nuôi 02 con chung tên Võ Quốc D, sinh ngày 09/9/2017 và Võ Quốc D1, sinh ngày 07/02/2009; bà T không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, việc cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[3] Về tài sản chung:

Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Võ Quốc T1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung:

Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Võ Quốc T1 xác định không có nợ chung.

**2.** Về lệ phí Tòa án: 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) do bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Võ Quốc T1 mỗi người chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0044380 ngày 20 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; các bên đã nộp đủ tiền lệ phí Tòa án.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Người yêu cầu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi;
- UBND phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Thị Thanh Hương**